

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN BÌNH CHÁNH  
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 413/2020/HNGĐ-ST

Ngày: 02/7/2020

V/v tranh chấp ly hôn

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH CHÁNH  
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Tấn Việt

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Bà Nguyễn Thị Nguyên;

2. Bà Dương Thị Kim Hoa;

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Quách Minh Tuyên – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh tham gia phiên tòa:**  
Bà Vũ Thị Thái – Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 7 năm 2020, tại phòng xử án của Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 1257/2019/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 12 năm 2019 về việc "Tranh chấp ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 79/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 19 tháng 5 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 82/2020/QĐST-HNGĐ ngày 09 tháng 06 năm 2020 giữa:

1. *Nguyên đơn:* Bà Lê Thị Việt H, sinh năm: 1989 (Vắng mặt – Có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt);

Địa chỉ: ấp 2, xã X, huyện Y, Thành phố H.

2. *Bị đơn:* Ông Phạm Văn Sim A, sinh năm: 1985 (Vắng mặt);

Địa chỉ: ấp 2, xã X, huyện Y, Thành phố H.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo đơn xin ly hôn, trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn Bà Lê Thị Việt H trình bày:*

Bà và Ông Phạm Văn Sim A sống chung với nhau từ năm 2015, do hai người tự tìm hiểu. Hai người có tổ chức đám cưới và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn VT, huyện VT, tỉnh KG. Thời gian đầu chung sống, hai vợ chồng sống rất hạnh phúc đến năm 2016, vợ chồng bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân gây ra mâu thuẫn là do Ông Sim A có tính gia trưởng, có hành vi bạo lực gia đình và không quan tâm chăm sóc vợ con. Vợ chồng sống ly thân từ tháng 9 năm 2019 đến nay. Nay xét thấy tình cảm không thể hàn gắn được nên bà yêu được ly hôn với Ông Phạm Văn Sim A.

Về con chung: Bà H và Ông Sim A có 01 con chung tên Phạm Bảo Tr, giới tính nữ, sinh ngày 26/12/2016. Bà H yêu cầu được trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng con chung và không yêu cầu Ông Sim A thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, nguyên đơn vắng mặt do có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt. Trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn cố tình vắng mặt tại Tòa án, không thể hiện ý kiến gì.

*Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh phát biểu ý kiến:*

- Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng theo quy định.

- Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:*

[1]. Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án:

Bà Lê Thị Việt H yêu cầu được ly hôn với bị đơn Ông Phạm Văn Sim A. Đây là tranh chấp về ly hôn được quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án. Bị đơn cư trú tại địa bàn huyện Bình Chánh nên theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a, khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh.

Về sự vắng mặt của các đương sự: Nguyên đơn có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt, bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Vì vậy, Tòa án đưa vụ án ra xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn là phù hợp với quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. Về các yêu cầu của đương sự, Hội đồng xét xử xét thấy như sau:

[2.1]. Về quan hệ hôn nhân: Căn cứ vào Giấy chứng nhận kết hôn số 79, quyền số 01/2015 do Ủy ban nhân dân thị trấn VT, huyện VT, tỉnh KG cấp thì giữa Bà Lê Thị Việt H và Ông Phạm Văn Sim A là vợ chồng được pháp luật công nhận quy định tại Điều 8, Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình. Xét, đời sống chung vợ chồng giữa Bà H và Ông Sim A phát sinh nhiều mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, không quan tâm chia sẻ các vấn đề trong cuộc sống với nhau, hai người không còn thương yêu chăm sóc lẫn nhau. Mặc dù, mâu thuẫn vợ chồng giữa Bà H và Ông Sim A chưa được chính quyền địa phương, cụ thể là Ủy ban nhân dân xã Phong Phú, huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh xác nhận và hòa giải tranh chấp cơ sở về hôn nhân gia đình. Tuy nhiên, trong quá trình giải quyết vụ án, Ông Sim A đã được Tòa án triệu tập hợp lệ để tham gia phiên hòa

giải, tham gia phiên tòa nhưng Ông Sim A vẫn vắng mặt không rõ lý do, điều này cho thấy Ông Sim A đã không quan tâm đến tình trạng hôn nhân, không thiết tha trong việc hàn gắn tình cảm vợ chồng. Hơn nữa, Bà H và Ông Sim A cũng đã sống ly thân với nhau. Xét thấy tình trạng hôn nhân giữa Bà H và Ông Sim A đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Do đó, yêu cầu ly hôn của Bà Lê Thị Việt H là có cơ sở, phù hợp với quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2.2]. Về con chung: Bà H và Ông Sim A có 01 con chung tên Phạm Bảo Tr, giới tính nữ, sinh ngày 26/12/2016. Bà H yêu cầu được trực tiếp nuôi con và không yêu cầu Ông Sim A thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con. Căn cứ hợp đồng làm việc ngày 30/11/2015, Quyết định về việc nâng bậc lương niên hạn năm 2018 số 345/2019/QĐ-TĐT ngày 18/01/2019 của Trường Đại học TĐT; Sao kê tài khoản của Ngân hàng TMCP Phương Đông; Sao kê tài khoản khách hàng, giấy xác nhận số dư của Phòng giao dịch Rạch Ông Chi nhánh An Đông Ngân hàng TMCP Nam Á. Bà H là viên chức tại Trường Đại học TĐT với mức thu nhập trung bình mỗi tháng là 18.000.000 đồng (mười tám triệu đồng). Do đó, có cơ sở để xác định Bà H có đủ điều kiện để trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con. Đồng thời, con chung – trẻ Phạm Bảo Tr là trẻ gái, vừa được 03 tuổi 07 tháng, đã bắt đầu bước vào tuổi nhận thức thế giới xung quanh, có nhu cầu giao tiếp, học hỏi, chia sẻ và tiếp tục phát triển về giới nên được mẹ trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục thì sẽ phù hợp hơn về giới, thuận lợi hơn cho sự phát triển tâm sinh lý của trẻ, đảm bảo lợi ích về mọi mặt đối với trẻ, giúp trẻ phát triển tốt về thể chất, tinh thần, trí tuệ, đạo đức để trở thành người con hiếu thảo của gia đình, công dân có ích cho xã hội. Vì vậy, để đảm bảo quyền lợi mọi mặt của trẻ, Hội đồng xét xử giao trẻ Bảo Trân cho Bà H trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng. Ghi nhận sự tự nguyện của Bà H không yêu cầu Ông Sim A thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

Ông Sim A có quyền thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được quyền ngăn cản. Vì lợi ích con chung, khi cần thiết các bên có quyền yêu cầu thay đổi việc nuôi con hoặc yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc chăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

[2.3]. Về tài sản chung, nợ chung: Bà H xác định không có nên Tòa không đặt ra để giải quyết.

[3]. Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh là có cơ sở nên Hội đồng xét xử chấp nhận;

[4]. Về án phí: Bà Lê Thị Việt H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ:

- Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, b khoản 2 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

- Điều 9, Điều 51, Điều 56, Điều 57, Điều 58, Điều 59, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình;

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

#### **Tuyên xử:**

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho ly hôn giữa Bà Lê Thị Việt H và Ông Phạm Văn Sim A.

Giấy chứng nhận kết hôn số 79, quyển số 01/2015 do Ủy ban nhân dân thị trấn VT, huyện VT, tỉnh KG không còn giá trị pháp lý.

2. Về con chung: Giao trẻ Phạm Bảo Tr, giới tính nữ, sinh ngày 26/12/2016 cho Bà Lê Thị Việt H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Ghi nhận sự tự nguyện của Bà H không yêu cầu Ông Sim A thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

Ông Sim A có quyền thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được quyền ngăn cản. Vì lợi ích con chung, khi cần thiết các bên có quyền yêu cầu thay đổi việc nuôi con hoặc yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc chăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Bà H xác định không có nên Tòa không đặt ra để giải quyết.

4. Về án phí: Bà Lê Thị Việt H phải chịu án phí sơ thẩm là 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) nhưng được khấu trừ số tiền tạm ứng án phí là 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) theo biên lai thu số AA/2019/0079021 ngày 09 tháng 12 năm 2019 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh. Bà H đã nộp đủ án phí.

5. Về quyền kháng cáo: Đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày được giao bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết công khai tại địa phương.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

***Nơi nhận:***

- Các đương sự;
- TAND TP.HCM;
- Viện kiểm sát nhân dân H.BC;
- Chi cục THADS H.BC;
- Cơ quan đăng ký kết hôn;
- Lưu: VT, hồ sơ.

**Nguyễn Tấn Việt**